

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Tuyết.

2. Bà Phạm Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BX - tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện BX xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 26/5/2017 đối với bị cáo.

Họ và tên: Giàng Văn S - Sinh ngày 07/5/1987; Giới tính: Nam

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông: Giàng Văn K - Sinh năm 1965

Con bà: Hoàng Thị C - Sinh năm 1966

Vợ: Lý Thị X - Sinh năm 1987

Cùng trú tại: Thôn N, xã C, huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017 - Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BX - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Giàng Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện BX truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21 giờ ngày 08/5/2017, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn P1, xã T, huyện BX, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Công an huyện BX phối hợp với Công an xã T đang làm nhiệm vụ thì phát hiện và bắt quả tang Giàng Văn S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Giàng Văn S 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 07 (bảy) gói nilon màu trắng, trong cả 07 (bảy) gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (Giàng Văn S khai nhận là hêrôin về để sử dụng và bán kiếm lời); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel A116 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 340.000 (Ba trăm bốn mươi nghìn) đồng

Quá trình điều tra, bị cáo Giàng Văn S khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2017, Giàng Văn S đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà lên thôn M, xã T, huyện BX chơi, khi đi Giàng Văn S mang theo 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Giàng Văn S đang đi bộ ở đường thôn M, xã T thì nảy sinh ý định đi mua hêrôin về để sử dụng và bán kiếm lời. Lúc này, S gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, S đi đến gần và hỏi: “Có biết ai bán thuốc (tức là hêrôin) không?”. Người đàn ông này nói biết một người phụ nữ dân tộc Giáy trên xã NC bán, nếu mua thì cứ gọi bảo người đó mang xuống khu vực thôn T, xã T cho. Sau đó, người đàn ông đọc số điện thoại của người phụ nữ dân tộc Giáy cho Giàng Văn S, Giàng Văn S nhập số điện thoại của người phụ nữ đó rồi gọi điện thì thấy phía đầu máy bên kia trả lời, Giàng Văn S hỏi “Chị có hàng (tức hêrôin) thì mang bán cho em, gặp nhau ở khu vực T, xã T”, người phụ nữ này đồng ý. Sau đó, Giàng Văn S gọi điện cho bạn là Hoàng Văn P ở thôn M, xã T nhờ P chở lên xã N có việc. Do bận việc nên P đã gọi điện nhờ bạn là Vàng Văn S chở Giàng Văn S đi. Khoảng 03 phút sau, Vàng Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát XXF3 - XXXX đi đến đầu thôn B thì gặp Giàng Văn S. Sau khi nói chuyện, Vàng Văn S chở Giàng Văn S đi đến khu vực giáp ranh giữa thôn T, xã T và thôn CS, xã C. Đến nơi, Giàng Văn S nhìn thấy phía trước có một người phụ nữ đứng cạnh một chiếc xe mô tô dựng ở phía bên trái đường. S đoán người phụ nữ này là người mà S đã gọi điện hẹn trước đó nên S bảo Vàng Văn S dừng xe lại phía bên phải đường cách người phụ nữ này khoảng 20m (hai mươi mét) và đứng đợi còn Giàng Văn S đi bộ về phía người phụ nữ đó. Khi Giàng Văn S đi đến gần, người phụ nữ này hỏi: “Có phải mày vừa gọi điện lấy hàng không?”. S trả lời: “Vâng” rồi đặt vấn đề mua hêrôin với số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau đó, S lấy từ trong túi quần phải đang mặc ra 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng đưa cho người

phụ nữ này, người phụ nữ này nhận tiền và lấy trong túi vải đang đeo trên người 01 (một) gói hêrôin bên ngoài gói bằng nilon màu trắng đưa cho Giàng Văn S và nói: “450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng được bằng này”. S nhận lấy gói hêrôin cầm ở tay phải rồi quay lại chỗ Vàng Văn S đang đợi và bảo Sạch chở về thôn M, xã T, còn người phụ nữ bán hêrôin đi đâu S không biết. Khi Vàng Văn S chở Giàng Văn S đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn P1, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện BX phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 09/5/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 07 (bảy) gói giấy màu trắng, trong các gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Giàng Văn S ngày 08/5/2017. Tổng trọng lượng (khối lượng) của số chất bột khô màu trắng, vón cục này là 0,26 (không phẩy hai mươi sáu) gam.

Tại bản kết luận giám định số 103/GĐMT ngày 09/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,26 (không phẩy hai mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Giàng Văn S ngày 08/5/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BX đã truy tố bị cáo Giàng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BX giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Hêrôin còn lại sau giám định. Tạm giữ số tiền 200.000đ trong tổng số tiền 340.000đ thu giữ của Giàng Văn S để đảm bảo thi hành án, trả lại cho Vàng Văn S 140.000đ, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel A116.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng Văn S trình bày lời bào chữa, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp

luật còn nhiều hạn chế, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Văn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Văn S khai nhận: Ngày 08/5/2017, Giàng Văn S mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói hêrôin với giá 450.000đ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn P 1, xã Tthị bị tổ công tác Công an huyện BX phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện BX đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã mua 0,26 gam hêrôin với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình không có tài sản để đảm bảo Thi hành án, vì vậy không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Giàng Văn S 0,26 gam Hêrôin; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel A116; tiền Việt Nam 340.000đ

Đối với số Hêrôin là vật chứng của vụ án sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,18 gam Hêrôin cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel A116, quá trình điều tra, Giàng Văn S khai nhận đã dùng chiếc điện thoại để trao đổi mua bán hêrôin, do chỉ có duy nhất lời khai của Giàng Văn S, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào

khác để chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án, vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 340.000đ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng do chỉ có duy nhất lời khai của Giàng Văn S, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có đủ cơ sở kết luận số tiền này là vật chứng của vụ án. Tuy nhiên xét thấy cần tạm giữ số tiền 200.000đ của Giàng Văn S để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 140.000đ.

*** Về nguồn gốc hêrôin:** Theo lời khai của Giàng Văn S thì toàn bộ số hêrôin bị thu giữ ngày 08/5/2017 là do S mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ ở khu vực giáp danh giữa thôn T, xã T và thôn C, xã N nên cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

- Đối với Vàng Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Y, xã Y, huyện BX, tỉnh Lào Cai là người đã chở Giàng Văn S đi lên khu vực thôn T, xã T và Hoàng Văn P, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã T, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Vàng Văn S và Hoàng Văn P đều không biết việc mua bán ma túy của Giàng Văn S, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2017.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong còn lại 0,18 (Không phải mười tám) gam Hê rô in còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Giàng Văn S có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 08/5/2017 tại thôn P 1, xã T, huyện BX, tỉnh Lào Cai”.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Giàng Văn S để đảm bảo Thi hành án, trả lại cho bị cáo 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Giàng Văn S 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel A116 điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Giàng Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện 2;
- Công an huyện 2;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo 1;
- TGPL 1;
- T.H.A 3;
- Lưu HS; VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương